

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 701 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc  
tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc  
Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố  
của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 914/SNV-CCVC ngày 17/5/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 (có Kế hoạch kèm theo)

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức tuyển dụng giáo viên đảm bảo thống nhất chung trong toàn tỉnh, đúng vị trí việc làm, đúng theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC, Vi279.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

## A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### I. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung giáo viên làm công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của tỉnh.

### II. Yêu cầu

Việc tuyển dụng giáo viên đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

## B. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

### I. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển viên chức:

#### 1. Điều kiện chung

- a) Là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- d) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng, chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển, cụ thể:

- Giáo viên dạy mầm non

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy tiểu học:*

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy trung học cơ sở:*

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một

trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy trung học phổ thông:*

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông trước ngày 27/3/2014.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ B trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

\* Đối với người dự tuyển vào làm giáo viên của Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh: yêu cầu phải có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng về tật học.

\* Đối với giáo viên giảng dạy các môn học thuộc chương trình giáo dục thường xuyên, áp dụng như giáo viên dạy trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tuyển và gửi kết quả về cho UBND các huyện quyết định tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **II. Phiếu đăng ký dự tuyển, địa điểm tiếp nhận Phiếu**

1. Người đăng ký dự tuyển giáo viên nộp trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (kèm theo bản photo bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ,, tin học và giấy tờ ưu tiên) vào một vị trí việc làm tại Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố có chỉ tiêu thi tuyển tính trong toàn tỉnh (nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ khai không trung thực hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

4. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố quy định.

## **III. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển giáo viên thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

## **C. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM**

### **I. Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên:**

Tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, là 845 giáo viên, trong đó:

1. Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15 là 42 Giáo viên;
2. Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12 là 240 Giáo viên;
3. Giáo viên Tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 là 305 Giáo viên;
4. Giáo viên Mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 là 258 Giáo viên;

*(Có phụ lục số 01 và số 02 kèm theo)*

### **II. Trình tự tiếp nhận Phiếu đăng ký, tổ chức tuyển dụng**

#### **1. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thành lập Ban thu Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí tuyển dụng theo quy định;

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thực hiện theo lịch thống nhất của tỉnh;

- Địa điểm: Do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố quy định;

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt và công bố danh sách người đủ điều kiện dự tuyển.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thành lập Hội đồng thi tuyển giáo viên theo đúng quy định *(gọi tắt là Hội đồng thi tuyển)*.

a) Đối với việc tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển dụng, có 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Các Ủy viên khác là những người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

b) Đối với việc tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục thuộc UBND các huyện, thành phố

Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ, có 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện, thành phố.
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố (*phụ trách lĩnh vực văn xã*).
- Các Ủy viên Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ (*hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan Tổ chức – Nội vụ*), Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và những người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức của Phòng Nội vụ, cơ quan Tổ chức – Nội vụ làm công tác tổ chức cán bộ.

### 3. Tổ chức thi tuyển

Sau khi hết thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định chung của tỉnh, Hội đồng thi tuyển thành lập các Ban giúp việc: Ban đề thi (*làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo*), Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo; tổ chức ôn tập (*nếu có*) cho thí sinh theo nội dung và tài liệu chung của tỉnh; thực hiện quy trình thi tuyển theo đúng quy định và theo lịch chung của tỉnh.

### III. Nội dung thi, hình thức thi, miễn môn thi:

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần.

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.



Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán – tin, Lý -Tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

## 2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể do Hội đồng thi tuyển hướng dẫn theo tài liệu ôn tập của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

## IV. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có

kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

#### **D. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG**

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách quận, huyện, thị xã cấp bổ sung. Mức thu cụ thể: 400.000 đồng/01 thí sinh. Lệ phí thi nộp cùng lúc và tại điểm nộp phiếu đăng ký dự thi. Nếu lệ phí thi không đủ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố bổ trí kinh phí trong nguồn ngân sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố.

- Giao Sở Nội vụ dự toán kinh phí hoạt động của Ban Giám sát kỳ thi và các nội dung khác có liên quan đến kỳ thi trình UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) xem xét, quyết định.

#### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **I. Sở Nội vụ**

- Tham mưu trình UBND thành lập Ban giám sát kỳ thi tuyển dụng giáo viên năm 2019 và các quy định cụ thể để giám sát, tăng cường thanh tra, kiểm tra đảm bảo kỳ thi diễn ra nghiêm túc, hiệu quả.

- Giao Giám đốc Sở Nội vụ thống nhất lịch thi cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh (*nếu có những vướng mắc, phát sinh không thể thực hiện theo lịch thi ban hành kèm theo Kế hoạch này*).

- Có ý kiến đối với Kế hoạch tuyển dụng giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố đối với các nội dung không đúng với quy định của pháp luật và Kế hoạch này.

- Kiểm tra công tác tuyển dụng giáo viên của Hội đồng thi Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố, sau khi có kết quả tuyển dụng.

##### **II. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng nội dung ôn tập tất cả các môn thi cho các bậc học thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh;

- Ra đề thi, đáp án tất cả các môn thi cho các bậc học trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhân bản đề thi, tiến hành niêm phong và bàn giao đề thi đã nhân bản, đáp án cho UBND các huyện, thành phố.

- Cung cấp giấy thi cho các huyện, thành phố; hướng dẫn sử dụng giấy thi, giấy thi hỏng, giấy thi thừa, việc giao nhận giấy thi phải thể hiện bằng biên bản.

- Chủ động làm việc với Công an tỉnh về quy trình bảo mật trong ra đề thi, đáp án, nhân bản đề thi theo đúng quy định và kinh phí cho việc thực hiện công tác bảo mật.

- Hướng dẫn chi tiết việc chấm thi, chấm thẩm định theo đúng quy định.

- Thực hiện các nội dung tại khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9 phần V mục này để tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở.

### **III. Công an tỉnh**

- Cử người tham gia bảo vệ kỳ thi, thực hiện quy trình bảo mật trong công tác ra đề thi, đáp án; chỉ đạo công an các huyện, thành phố tham gia bảo vệ kỳ thi tại Hội đồng thi các huyện, thành phố.

- Phối hợp với Hội đồng thi tuyển Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố xử lý thí sinh sử dụng văn bằng tốt nghiệp giả để tham gia kỳ tuyển dụng, kịp thời có văn bản đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố hủy bỏ kết quả tuyển dụng và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **IV. Sở Tài chính**

Bố trí phân bổ kinh phí cho Ban giám sát kỳ thi tuyển dụng giáo viên năm 2019

### **V. UBND các huyện, thành phố**

1. Căn cứ chỉ tiêu và Kế hoạch của tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục trực thuộc và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời gửi về Sở Nội vụ 01 bản để theo dõi. Nếu có nội dung nào chưa đúng quy định hoặc chưa hợp lý, Sở Nội vụ có văn bản phản hồi cho UBND các huyện, thành phố (*quy định thời gian triển khai thực hiện theo phụ lục số 03 kèm theo Kế hoạch này*).

2. Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và tại các trường có chỉ tiêu tuyển dụng. Nội dung thông báo gồm: số lượng chỉ tiêu tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn; thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và tổ chức tuyển dụng; lệ phí tuyển dụng;

3. Thời gian thu nhận hồ sơ của thí sinh dự tuyển: 20 ngày làm việc.
4. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, công bố danh sách đủ điều kiện dự thi và gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi.
5. Sau khi thi vòng 1, Hội đồng thi khẩn trương thực hiện việc chấm thi (nếu không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo để thành lập Ban chấm thi), công bố điểm để thí sinh phúc khảo theo quy định. Sau khi hết thời gian phúc khảo thực hiện chấm phúc khảo theo quy định và công bố danh sách thí sinh thi vòng 2.
6. Triển khai, tổ chức thực hiện việc thi vòng 2 theo lịch chung của tỉnh.
7. Tổ chức chấm thi, công bố điểm; nhận đơn phúc khảo, tổ chức chấm phúc khảo theo quy định. Tổng hợp kết quả, công bố kết quả và quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, đồng thời gửi 01 Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ để theo dõi.
8. Chỉ đạo kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng giáo viên theo thẩm quyền.
9. Thực hiện việc xác minh bằng tốt nghiệp và phối hợp Công an tỉnh xử lý những trường hợp có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả theo quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển, ban hành Quyết định tuyển dụng..
10. Lập danh sách thí sinh dự thi giáo viên giảng dạy các môn học thuộc chương trình giáo dục thường xuyên, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thi tuyển.
11. Chủ động làm việc với Công an các huyện về việc bảo vệ kỳ thi, các nội dung bảo mật liên quan đến kỳ thi và kinh phí đối với các nội dung nêu trên.
12. UBND các huyện, thành phố chủ động làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo về đề thi, đáp án (số lượng đề thi, đáp án theo các môn); số lượng đề thi nhân bản theo các môn để thí sinh dự thi; giấy thi; kinh phí đối với việc ra đề thi, đáp án, nhân bản đề thi, giấy thi và các nội dung khác có liên quan.
13. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với việc tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết./.



**NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số 701 /QĐ-UBND ngày 21 /5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phụ lục số 01

STT	Đơn vị	Số giáo viên đề nghị tuyển dụng mới									Ghi chú
		Bậc mầm non	Bậc tiểu học								
			Tổng cộng	Giáo viên tiểu học cơ bản	Môn Anh văn	Môn Thể dục (Thể dục - Đội)	Môn Âm nhạc (Âm nhạc - đội)	Môn Mỹ thuật (Mỹ thuật - Đội)	Môn Tin học	Tổng phụ trách đội	
1	UBND huyện Tư Nghĩa	27	21	14		3			4		
2	UBND huyện Sơn Tịnh	11	8	5	1				2		
3	UBND huyện Sơn Hà		5	5							
4	UBND huyện Mộ Đức	52	80	51	5	3	3	4	9	5	
5	UBND huyện Sơn Tây	1	3	2						1	
6	UBND huyện Nghĩa Hành	5	19	11	2	2	2			2	
7	UBND huyện Bình Sơn	33	34	30				4			
8	UBND huyện Trà Bồng	3	7		3				4		
9	UBND Thành phố Quảng Ngãi	3	25	20	1	2	1		1		
10	UBND huyện Ba Tơ	35	48	41	3				4		Trường TH và THCS: 09 giáo viên cơ bản
11	UBND huyện Lý Sơn	5	0								
12	UBND huyện Minh Long	24	2	2							
13	UBND huyện Đức Phổ	56	47	24		3	1	3	2	14	
14	UBND huyện Tây Trà	3	6		2		1	3			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>258</b>	<b>305</b>	<b>205</b>	<b>17</b>	<b>13</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>26</b>	<b>22</b>	

NHƯ CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ THPT CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ



(Kèm theo Quyết định số 701 /QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phụ lục số 02

TT	Đơn vị	Số GV xin chỉ tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng theo môn đào tạo														GD QP- AN	Môn tiếng Pháp	Môn DG đặc biệt	Ghi chú	
			Môn Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	Môn Vật lý (Lý Tin)	Môn Hóa học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn	Môn GDCD (GDCD- Sĩ)	Môn Thể dục (Thể dục - Đội)	Môn Công nghệ	Môn Tin học	Môn Âm nhạc	Môn Mỹ thuật					TPT Đội
<b>A</b>	<b>Giáo viên thuộc Sở Giáo dục và đào tạo</b>	<b>36</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	36			1	1	6		1	8	2	1	5	4				6		1	
<b>B</b>	<b>Giáo viên thuộc UBND các huyện, thành phố</b>	<b>246</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>56</b>	<b>13</b>	<b>11</b>	<b>17</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>31</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>12</b>				
1	UBND Huyện Tư Nghĩa	14					12							2							
2	UBND huyện Sơn Tịnh	12	1				4			1	1	1	1	2		1					
3	UBND huyện Sơn Hà	2								2											
	UBND huyện Mộ Đức	78	13	5	5	6	12	6	3	6	3	3	2	8	2	1	3				
	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Mộ Đức	1												1							Giáo viên THPT
4	Các trường THCS	77	13	5	5	6	12	6	3	6	3	3	2	7	2	1	3				
5	UBND huyện Sơn Tây	4	1					1		1				1							
6	UBND huyện Nghĩa Hành	16		3			5				1	1		4		2					

TT	Đơn vị	Số GV xin chỉ tiêu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng theo môn đào tạo														GD QP- AN	Môn tiếng Pháp	Môn ĐG đặc biệt	Ghi chú		
			Môn Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	Môn Vật lý (Lý Tin)	Môn Hóa học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn	Môn GDCD (GDCD- Sử)	Môn Thể dục (Thể dục - Đội)	Môn Công nghệ	Môn Tin học	Môn Âm nhạc	Môn Mỹ thuật					TPT Đội	
7	UBND huyện Trà Bồng	4							3					1								
8	UBND Thành phố Quảng Ngãi	30	5			4	8	2	2			2	3	4								
9	UBND huyện Ba Tơ	39	5	3	4		8	1	4	2		2	2	4	2	1	1					
	<i>Trung tâm GDNN- GDTX huyện Ba Tơ</i>	1						1														<i>Giáo viên THPT</i>
	<i>Các trường THCS</i>	38	5	3	4		8		4	2		2	2	4	2	1	1					
10	UBND huyện Minh Long	2	1							1												
11	UBND huyện Đức Phổ	37	4	4	1	2	7	3	2	0	1	1	1	2	0	1	8	0	0	0		
	<i>Trung tâm GDNN- GDTX huyện Đức Phổ</i>	4		<i>1</i>	<i>1</i>			<i>1</i>	<i>1</i>													<i>Giáo viên THPT</i>
	<i>Các trường THCS</i>	33	4	3		2	7	2	1		1	1	1	2		1	8					
12	UBND huyện Tây Trà	8								1				4	2	1						



**THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2019**

(Kế hoạch số 701/KH-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh)

Phục lục số 3

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Ghi chú
1	Trước ngày 28/5/2019	Ban hành Kế hoạch chi tiết, cụ thể về việc tuyển dụng giáo viên năm 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	
2	Từ ngày 28/5/2019 đến hết ngày 24/6/2019	Tiếp nhận phiếu đăng ký dự thi của thí sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	
3	Trước ngày 20/6/2019	Đăng tải nội dung ôn tập tất cả các môn thi vòng 1	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	
4	Trước ngày 30/6/2019	Đăng tải nội dung ôn tập tất cả các môn thi vòng 2	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	
5	Trước ngày 14/7/2019	Ra đề thi, nhân bản đề thi vòng 1	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6	Ngày 14/7/2019	Bản giao đề thi, đáp án vòng 1	Sở Giáo dục và Đào tạo bàn giao cho UBND các huyện, thành phố	
7	Sáng ngày 15/7/2019	Tổ chức thi vòng 1	UBND các huyện, thành phố	
8	Chiều ngày 15/7/2019	Tổ chức cắt phách	UBND các huyện, thành phố	
9	Từ ngày 16/7/2019 đến hết ngày 21/7/2019	Tổ chức chấm thi, ráp phách, lên điểm	UBND các huyện, thành phố	
10	Ngày 22/7/2019 đến hết ngày 05/8/2019	Nhận đơn phúc khảo của thí sinh	UBND các huyện, thành phố	
11	Từ ngày 06/8/2019 đến hết 10/8/2019	Tổ chức cắt phách, chấm phúc khảo, ráp phách phúc khảo, công bố điểm và danh sách thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2	UBND các huyện, thành phố	
12	Trước ngày 14/8/2019	Ra đề thi, nhân bản đề thi vòng 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	Ngày 14/8/2019	Bản giao đề thi, đáp án vòng 2	Sở Giáo dục và Đào tạo bàn giao cho UBND các huyện, thành phố	
14	Sáng ngày 15/8/2019	Tổ chức thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành	UBND các huyện, thành phố	
15	Chiều ngày 15/8/2019	Tổ chức cắt phách môn nghiệp vụ chuyên ngành	UBND các huyện, thành phố	
16	Từ ngày 16/8/2019 đến hết ngày 22/8/2019	Thực hiện việc chấm thi, ráp phách, tổng hợp điểm và công bố kết quả	UBND các huyện, thành phố	
17	Từ ngày 23/8/2019 đến hết ngày 05/9/2019	Nhận đơn phúc khảo của thí sinh	UBND các huyện, thành phố	
18	Ngày 06/9/2019 đến hết ngày 10/9/2019	Thực hiện cắt phách, chấm phúc khảo, ráp phách và công bố điểm	UBND các huyện, thành phố	
19	Từ ngày 11/9/2019 đến hết ngày 19/9/2019	Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển.	UBND các huyện, thành phố	
20	Ngày 20/9/2019	Ban hành Quyết định tuyển dụng	UBND các huyện, thành phố	
21	Trước ngày 25/9/2019	Gửi tất cả hồ sơ về công tác tuyển dụng giáo viên năm 2019 về Sở Nội vụ để thực hiện thanh tra, kiểm tra	UBND các huyện, thành phố	

**Lưu ý:** Đối với việc tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông. Sau khi nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng lịch thi cụ thể để triển khai thực hiện./.